

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và bà Lê Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 10/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh QB, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1995, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn AT, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; con ông Trịnh Đình D, sinh năm 1963 và bà Lê Thị M, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn AT, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị.

Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/6/2023, Trịnh QB bị Công an thị trấn Ái Tử ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 03/7/2023).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn L, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn AT, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/12/2023, QB đón xe taxi (không nhớ hãng gì, biển số xe bao nhiêu) đi từ nhà trọ do ông Lê Văn L quản lý thuộc Tiểu khu 4, thị trấn AT, xã TA, huyện TP ra thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị đến khu vực sân bóng đá gần chợ Đông Hà, tỉnh Quảng Trị gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang, không rõ tên tuổi, địa chỉ mua 300.000 đồng ma túy thì được người đàn ông đưa cho một túi nilon trong suốt, bên trong có chứa mười viên nén gồm 09 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp. Lấy được ma túy, QB đón xe taxi (không

nhớ rõ hãng xe, biển số xe) quay về lại phòng trọ của mình tại Tiểu khu 4, thị trấn AT, xã TA, huyện TP rồi đóng cửa phòng và sử dụng một mình hết 05 viên. Số ma túy còn lại gồm 04 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh đựng túi nilon trong suốt, QB để giữa nệm cùng dụng cụ sử dụng gồm bật lửa, chai nhựa rồi đi ngủ, mục đích ngày hôm sau thức dậy sẽ sử dụng tiếp. Đến 10 giờ 45 phút ngày 26/12/2023 khi Trịnh QB đang ở phòng trọ tại Tiểu khu 4, thị trấn AT, xã TA, huyện TP thì bị Công an phát hiện, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: *04 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu "M1" gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu 0.3782 gam. 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu "M1" gửi đến giám định có khối lượng 0.0895 gam. Không tìm thấy chất ma túy trong viên nén màu xanh.*

Cáo trạng số 17/CT-VKSTP ngày 09/4/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Trịnh QB về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trịnh QB phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh QB từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/12/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: một túi niêm phong ký hiệu NS3 102850, bên trong gồm 0.3274 gam có chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamin cùng bao gói sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; một chai nhựa trong suốt, kích thước cao 22 cm, đường kính miệng chai 2,5 cm, đường kính đáy chai 5,5 cm, tại vị trí cách đáy chai 6 cm có đục một lỗ đường kính 0,7 cm; một bật lửa màu xanh, trên thân có chữ "Viva", đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trịnh QB: Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở để xử lý. Đối với ông Lê Văn L, quá trình điều tra xác định việc bị cáo Trịnh QB có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong dãy nhà trọ do ông L quản lý nhưng ông L hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xử lý ông L.

Tại phiên tòa: ông Lê Văn L trình bày: ông là người quản lý nhà trọ tại Tiểu khu 4, thị trấn AT mà bị cáo Trịnh QB đã mượn để ở nhờ, quá trình bị cáo QB tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông không biết. Khi Công an bắt bị cáo QB thì Công an có mời ông đến để chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 26/12/2023, Công an thị trấn Ái Tử đã bắt quả tang đối với Trịnh QB về hành vi tàng trữ trái phép 04 viên ma túy tổng hợp. Tại Bản kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu 04 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3782 gam (Không phải ba bảy tám hai gam). Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/12/2023, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 26/12/2024, biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Trịnh QB ngày 26/12/2023, bản tự khai ngày 26/12/2023 của Trịnh QB và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận Trịnh QB đã có hành vi tàng trữ 0,3782 gam ma túy loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh QB đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) ...Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trịnh QB biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật mà dẫn đến phạm tội. Ngày 28/6/2023, Trịnh QB bị Công an thị trấn Ái Tử ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nay tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy cũng như việc phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, không thành khẩn khai báo nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết

tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Từ những lý do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, cai nghiện cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 05/2024/HSST-QĐTG ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong. Bị cáo bị xử phạt tù, tính đến ngày án có hiệu lực pháp luật không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với một túi niêm phong ký hiệu NS3 102850, bên trong gồm 0.3274 gam có chất bột màu hồng là ma túy cùng bao gói sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; một chai nhựa trong suốt, kích thước cao 22cm, đường kính miệng chai 2,5 cm, đường kính đáy chai 5,5 cm, tại vị trí cách đáy chai 6 cm có đục một lỗ đường kính 0,7 cm; một bật lửa màu xanh, trên thân có chữ “Viva”, đã qua sử dụng. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trịnh QB: Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Đối với ông Lê Văn L, quá trình điều tra xác định việc bị cáo Trịnh QB có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong dãy nhà trọ do ông L quản lý nhưng ông L hoàn toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông L là có cơ sở.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trịnh QB phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

- Tuyên bố bị cáo **Trịnh QB** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh QB 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (26/12/2023).

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: Một túi niêm phong ký hiệu NS3 102850, bên trong gồm 0.3274 gam có chất bột màu hồng cùng bao gói sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; một chai nhựa trong suốt; một bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trịnh QB phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và ông Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- THA hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa